

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 32/2003/QĐ-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong
giáo dục phổ thông*

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật giáo dục ngày 2-12-1998;

Căn cứ Pháp lệnh thể dục, thể thao ngày 25-9-2000;

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5-11-2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30-3-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy
của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30-8-2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Được sự thống nhất của Ủy ban Thể dục thể thao tại công văn số 845/UB-TDTT-PC, ngày 9-6-2003 về
việc ban hành Quy chế trường năng khiếu TDTT;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám

đồng các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Hiệu trưởng các trường năng khiếu thể dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG, LỚP NĂNG KHIẾU
THỂ DỤC THỂ THAO TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2003/QĐ-BGD&ĐT
ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trong giáo dục phổ thông (sau đây gọi là trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao).
- Trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao là loại hình trường, lớp chuyên biệt dành cho những học sinh phổ thông có năng khiếu thể dục thể thao.

Điều 2. Vị trí, nhiệm vụ

- Lớp năng khiếu thể dục thể thao được thành lập ở các cấp, bậc học phổ thông, dành cho những học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, nhằm phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng những học sinh có khả năng phát triển thành tích thể dục thể thao, trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện theo quy định ở Điều lệ trường phổ thông các cấp, bậc học tương ứng.
- Trường năng khiếu thể dục thể thao được thành lập ở các cấp, bậc học phổ thông, dành cho những học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, nhằm đào tạo bồi dưỡng và phát triển năng khiếu cho học sinh, trên cơ sở đảm bảo trình độ học vấn phổ thông cho học sinh. Trường năng khiếu thể dục thể thao có thể thuộc cấp huyện, tỉnh hoặc cấp bộ, ngành; trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

- Lớp năng khiếu thể dục thể thao được tổ chức trong trường phổ thông công lập và ngoài công lập ở các cấp, bậc học. Học sinh lớp năng khiếu thể dục thể thao phải đảm bảo những yêu cầu chung đã được quy định trong Điều lệ trường tiểu học, ban hành kèm theo Quyết định số 22/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 11-7-2000, Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-BGD&ĐT ngày 11-7-2000, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường ngoài công lập ban hành theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BGD&ĐT

ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra học sinh có năng khiếu thể dục thể thao được tổ chức thành các lớp năng khiếu thể dục thể thao theo trình độ và khả năng chuyên môn từng môn thể dục thể thao, có thể không cùng trình độ học vấn hoặc cùng độ tuổi.

2. Trường năng khiếu thể dục thể thao là loại trường chuyên biệt, được tổ chức theo những nguyên tắc chung đã quy định trong điều lệ nhà trường các cấp, bậc học tương ứng, và được tổ chức theo đặc thù các môn năng khiếu thể dục thể thao. Mỗi học sinh đều được biên chế ở 2 loại lớp:

Lớp học kiến thức phổ thông gồm những học sinh có cùng trình độ học vấn, có thể không cùng độ tuổi.

Lớp chuyên sâu thể dục thể thao gồm những học sinh có cùng nguyện vọng, khả năng, trình độ chuyên môn về một môn thể dục thể thao, có thể không cùng trình độ học vấn hoặc cùng độ tuổi.

3. Hàng năm trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao được tuyển bổ sung những học sinh mới, có năng khiếu về thể dục thể thao và chuyển những học sinh không còn đạt yêu cầu, không có khả năng phát triển thành tích thể dục thể thao sang học tại các trường phổ thông bình thường khác.

Điều 4. Hình thức tổ chức

Trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao được thành lập theo các hình thức sau:

1. Lớp năng khiếu thể dục thể thao được thành lập ở các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Mỗi trường phổ thông được thành lập 01 hoặc một số lớp năng khiếu thể dục thể thao từng môn, nếu đảm bảo đủ các điều kiện như quy định tại Điều 7 của Quy chế này. Mỗi học sinh chỉ được học ở 01 lớp năng khiếu thể dục thể thao. Lớp năng khiếu thể dục thể thao gồm những học sinh cùng môn chuyên môn thể dục thể thao và có trình độ khả năng chuyên môn tương đối đồng đều. Mỗi lớp năng khiếu thể dục thể thao trong trường phổ thông không được quá 30 học sinh.

2. Trường năng khiếu thể dục thể thao được thành lập ở địa phương, hoặc ở bộ, ngành thuộc Trung ương. Trường năng khiếu thể dục thể thao được thành lập các lớp chuyên sâu theo các môn thể dục thể thao nếu đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị tập luyện và đội ngũ huấn luyện viên theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này. Học sinh trong cùng lớp chuyên sâu thể dục thể thao phải cùng môn thể dục thể thao và phải có trình độ chuyên môn tương đối đồng đều. Số lượng học sinh trong mỗi lớp phụ thuộc vào trình độ chuyên môn của học sinh, tối đa không quá 25 học sinh.

Điều 5. Chính sách ưu tiên

1. Đối với giáo viên, huấn luyện viên trực tiếp giảng dạy, huấn luyện viên chuyên môn thể dục thể thao có giờ dạy ở các lớp năng khiếu thể dục thể thao thì số giờ dạy đó được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành và được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 35/2001/NĐ-CP ngày 9-7-2001 của Chính phủ.

2. Giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường, huấn luyện viên các trường năng khiếu thể dục thể thao được hưởng các quy định chính sách theo quy định hiện hành và được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 35/2001/NĐ-CP ngày 9-7-2001 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
3. Các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao được ưu tiên bố trí cán bộ, giáo viên, đủ phẩm chất và năng lực, trang thiết bị cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện, kinh phí, đảm bảo các hoạt động của nhà trường, được tiếp nhận sự giúp đỡ hỗ trợ của các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước.
4. Ngoài những ưu tiên quy định trong Quy chế này, huấn luyện viên các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao còn được hưởng các chế độ ưu đãi đối với huấn luyện viên thể dục thể thao theo quy định hiện hành.
5. Tùy điều kiện và hoàn cảnh địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có thể ban hành chính sách ưu đãi thêm ngoài chính sách chung của Nhà nước nhằm khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và học sinh trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TRƯỜNG, LỚP NĂNG KHIẾU

THỂ DỤC THỂ THAO

Điều 6. Thành lập và giải thể

1. Lớp năng khiếu thể dục thể thao trong các trường phổ thông do Hiệu trưởng nhà trường đề nghị; Phòng Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý thể dục thể thao cấp huyện y trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập (đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở); Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Thể dục Thể thao hiệp y trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập (đối với trường trung học phổ thông).
2. Trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc Sở Thể dục Thể thao đề nghị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập sau khi đã thỏa thuận với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Thể dục Thể thao.
3. Trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc các Bộ, ngành do các đơn vị chức năng đề nghị thủ trưởng cấp bộ, ngành quyết định thành lập sau khi đã thỏa thuận với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Thể dục Thể thao.
4. Cấp có thẩm quyền ra quyết định thành lập cũng là cấp có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động, giải thể nhà trường theo thủ tục quy định tại Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30-8-2000 của Chính

phủ.

Điều 7. Điều kiện thành lập

Thành lập các lớp, trường năng khiếu thể dục thể thao phải có những điều kiện sau:

1. Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn đảm bảo để dạy kiến thức phổ thông theo quy định của Điều lệ trường phổ thông các cấp bậc học. Có đội ngũ huấn luyện viên đủ trình độ để huấn luyện các môn thể dục thể thao theo quy định: Huấn luyện lớp năng khiếu thể dục thể thao phải có trình độ cao đẳng thể dục thể thao trở lên, huấn luyện ở trường năng khiếu thể dục thể thao phải có trình độ đại học thể dục thể thao trở lên, nếu là vận động viên có đẳng cấp từ cấp 1 đến kiện tướng thì phải có trình độ từ cao đẳng thể dục thể thao trở lên.
2. Có đủ cơ sở vật chất đảm bảo việc học kiến thức phổ thông và tập luyện các môn năng khiếu thể dục thể thao cho học sinh (diện tích đất, phòng học, sân tập, nhà tập, phòng y tế và các thiết bị, dụng cụ cần thiết...)
3. Có nguồn tuyển sinh ổn định và đảm bảo chất lượng, phù hợp với mục tiêu quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và phát triển thể dục thể thao của ngành, của địa phương. Trường năng khiếu thể dục thể thao có chỗ ở nội trú cho học sinh ở xa.

Điều 8. Quản lý và chỉ đạo

1. Lớp năng khiếu thể dục thể thao trong trường phổ thông chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp toàn diện của các cấp quản lý giáo dục đối với các hoạt động giáo dục theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan quản lý thể dục thể thao phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục cùng cấp, quản lý chỉ đạo nội dung chương trình, kế hoạch các hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục thể thao, đội ngũ huấn luyện viên, cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ thể dục thể thao và kinh phí.

2. Trường năng khiếu thể dục thể thao chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của các cấp quản lý thể dục thể thao và chịu sự quản lý của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cấp quản lý giáo dục.

CHƯƠNG III

NHỮNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG,

LỚP NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

Điều 9. Tuyển sinh

1. Đối tượng:

Tất cả các học sinh của các trường phổ thông có sức khỏe tốt, có đạo đức tốt, học lực từ trung bình trở lên, có năng khiếu thể dục thể thao, có nguyện vọng nâng cao thành tích thể dục thể thao, được sự đồng ý